

TRƯỜNG THCS NGỌC THUY

NHÓM VẬT LÝ

Mã đề VL7-II-2-1-01

TRƯỜNG HỌC CƠ SỞ
ĐỀ CHÍNH THỨC
NGỌC THUY

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II

MÔN: VẬT LÝ 7

Năm học: 2020 – 2021

Thời gian làm bài: 45 phút

Ngày kiểm tra: 27/4/2021

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng

Câu 1: Dòng điện có tác dụng phát sáng khi chạy qua dụng cụ nào dưới đây khi chúng hoạt động bình thường?

- A. Máy bơm nước chạy điện
B. Dây dẫn điện ở gia đình
C. Công tắc
D. Đèn báo của tivi

Câu 2: Cầu chì hoạt động dựa trên tác dụng nào của dòng điện?

- A. Tác dụng nhiệt.
B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng phát sáng.
D. Tác dụng hóa học.

Câu 3: Để mạ vàng cho một vỏ đồng hồ người ta sử dụng tác dụng nào sau đây của dòng điện?

- A. Tác dụng sinh lý.
B. Tác dụng từ.
C. Tác dụng hóa học
D. Tác dụng phát sáng.

Câu 4: Trong y học, tác dụng sinh lý của dòng điện được sử dụng trong

- A. chạy điện khi châm cứu.
B. chụp X – quang
C. đo điện não đồ
D. đo huyết áp

Câu 5: Cường độ dòng điện cho biết điều gì?

- A. Khả năng tạo ra dòng điện của một nguồn điện.
B. Độ mạnh hay yếu của dòng điện trong mạch.
C. Độ sáng của một bóng đèn.
D. Vật bị nhiễm điện hay không.

Câu 6: Cường độ dòng điện được kí hiệu là:

- A. R
B. P
C. U
D. I

Câu 7: Ampe kế là dụng cụ để đo

- A. cường độ dòng điện
B. hiệu điện thế
C. công suất điện
D. điện trở

Câu 8: Phát biểu nào sau đây đúng về mối liên hệ giữa số chỉ của ampe kế với độ sáng của đèn?

- A. Đèn sáng càng mạnh thì số chỉ của ampe kế càng lớn.
B. Đèn sáng càng yếu thì số chỉ của ampe kế càng lớn.
C. Số chỉ của ampe kế tăng lên thì độ sáng của đèn giảm đi.
D. Số chỉ của ampe kế và độ sáng của đèn không liên hệ gì với nhau.

Câu 9: Trên ampe kế KHÔNG có dấu hiệu nào dưới đây?

- A. Hai dấu (+) và (-) ghi tại hai chốt nối dây dẫn.
B. Sơ đồ mắc dụng cụ này vào mạch điện.
C. Trên mặt dụng cụ này có ghi chữ A hay chữ mA.
D. Bảng chia độ cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất.

Câu 10: Ampe kế có giới hạn đo là 50 mA phù hợp để đo cường độ dòng điện nào dưới đây?

- A. Dòng điện đi qua bóng đèn pin có cường độ là 350 mA
B. Dòng điện đi qua đèn điốt phát quang có cường độ là 28 mA.
C. Dòng điện đi qua nam châm điện có cường độ là 0,8A.
D. Dòng điện đi qua bóng đèn xe máy có cường độ là 0,6A.

Câu 11: Hiệu điện thế được đo bằng

- A. ampe kế
B. vôn kế
C. điện kế
D. áp kế

Câu 12: Trường hợp nào sau đây có hiệu điện thế bằng 0?

- A. Giữa hai cực của pin còn mới khi chưa mắc vào mạch.
B. Giữa hai đầu bóng đèn ghi 3V khi chưa mắc vào mạch.
C. Giữa hai đầu bóng đèn điện đang sáng.
D. Giữa hai đầu chuông điện đang reo.

Câu 13: Đơn vị nào sau đây KHÔNG PHẢI là đơn vị đo của hiệu điện thế?

- A. Vôn (V)
B. Ampe (A)
C. Milivôn (mV)
D. Kilovôn (kV)

Câu 14: Yếu tố KHÔNG cần thiết phải kiểm tra khi sử dụng vôn kế để đo hiệu điện thế là:

- A. Kích thước của vôn kế
C. Cách mắc vôn kế trong mạch.

B. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của vôn kế.

D. Kim chỉ tại vạch số 0 của vôn kế.

Câu 15: Con số 220V ghi trên một bóng đèn có ý nghĩa nào dưới đây?

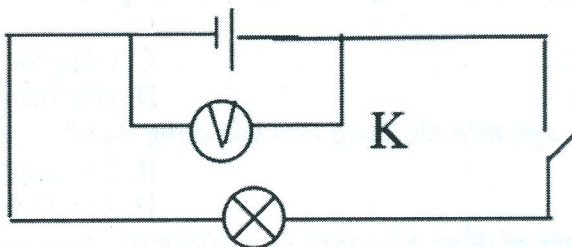
A. Để đèn sáng bình thường thì hiệu điện thế hai đầu bóng đèn phải là 220V.

B. Đèn chỉ sáng khi hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn là 220V.

C. Giữa hai đầu bóng đèn luôn có hiệu điện thế 220V.

D. Bóng đèn có thể tạo ra được một hiệu điện thế 220V.

Câu 16: Cho sơ đồ mạch điện như hình dưới. Khi khóa K mở, vôn kế chỉ



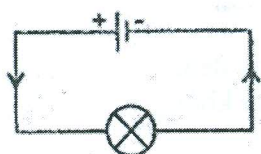
A. Hiệu điện thế giữa hai cực của nguồn điện

C. Hiệu điện thế của dòng điện trong mạch

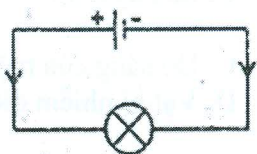
B. Hiệu điện thế giữa hai đầu bóng đèn

D. Hiệu điện thế toàn bộ mạch điện

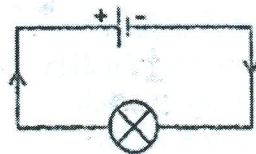
Câu 17: Hình nào sau đây biểu diễn đúng chiều quy ước của dòng điện?



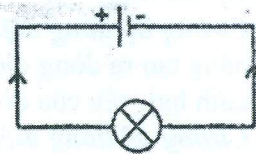
A.



B.



C.



D.

A. Hình A

B. Hình B

C. Hình C

D. Hình D

Câu 18: Trong một mạch điện kín, để có dòng điện chạy trong mạch thì trong mạch điện nhất thiết phải có bộ phận nào sau đây?

A. Cầu chì

B. Bóng đèn

C. Nguồn điện

D. Công tắc

Câu 19: Sơ đồ mạch điện KHÔNG có tác dụng nào sau đây?

A. Giúp các thợ điện dựa vào đó để mắc mạch điện đúng như yêu cầu

B. Giúp ta dễ dàng trong việc kiểm tra, sửa chữa các mạch điện

C. Mô tả đơn giản mạch điện trong thực tế

D. Giúp các điện tích dịch chuyển đúng trong mạch

Câu 20: Phát biểu nào sau đây là đúng nhất?

A. Dòng điện trong kim loại là dòng các điện tích dịch chuyển có hướng

B. Dòng điện trong kim loại là dòng các electron tự do dịch chuyển có hướng

C. Dòng điện trong kim loại là dòng các điện tích dương dịch chuyển có hướng

C. Dòng điện trong kim loại là dòng các điện tích âm dịch chuyển có hướng

II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (1 điểm) Một bóng đèn sáng bình thường ở hiệu điện thế định mức 12V. Nhận xét độ sáng của bóng đèn khi mắc vào:

- Hiệu điện thế lớn hơn hiệu điện thế định mức đó.

- Hiệu điện thế nhỏ hơn hiệu điện thế định mức đó.

Câu 2: (1 điểm) Sau khi máy tính hoạt động một thời gian, khi sờ tay vào máy tính thấy nóng. Đó là tác dụng gì của dòng điện? Trong trường hợp này có lợi hay có hại? Tại sao?

Câu 3: (3 điểm) Một mạch điện kín gồm: nguồn điện 2 pin, 1 bóng đèn Đ, ampe kế đo cường độ dòng điện chạy qua mạch, khóa K đang ở trạng thái đóng.

a/ Vẽ sơ đồ mạch điện và chiều dòng điện chạy trong mạch.

b/ Biết ampe kế chỉ 0,5A. Hỏi cường độ dòng điện chạy qua đèn Đ là bao nhiêu?

-----Hết-----